

THỎA THUẬN PARIS VỀ KHÍ HẬU
PARIS AGREEMENT



Paris Agreement

The Parties to this Agreement,

Being Parties to the United Nations Framework Convention on Climate Change, hereinafter referred to as “the Convention”,

Pursuant to the Durban Platform for Enhanced Action established by decision 1/CP.17 of the Conference of the Parties to the Convention at its seventeenth session,

In pursuit of the objective of the Convention, and being guided by its principles, including the principle of equity and common but differentiated responsibilities and respective capabilities, in the light of different national circumstances,

Recognizing the need for an effective and progressive response to the urgent threat of climate change on the basis of the best available scientific knowledge,

Also recognizing the specific needs and special circumstances of developing country Parties, especially those that are particularly vulnerable to the adverse effects of climate change, as provided for in the Convention,

Taking full account of the specific needs and special situations of the least developed countries with regard to funding and transfer of technology,

Recognizing that Parties may be affected not only by climate change, but also by the impacts of the measures taken in response to it,

Emphasizing the intrinsic relationship that climate change actions, responses and impacts have with equitable access to sustainable development and eradication of poverty,

Recognizing the fundamental priority of safeguarding food security and ending hunger, and the particular vulnerabilities of food production systems to the adverse impacts of climate change,

Taking into account the imperatives of a just transition of the workforce and the creation of decent work and quality jobs in accordance with nationally defined development priorities,

Acknowledging that climate change is a common concern of humankind, Parties should, when taking action to address climate change, respect, promote and consider their respective obligations on human rights, the right to health, the rights of indigenous peoples, local communities, migrants, children, persons with disabilities and people in vulnerable situations and the right to development, as well as gender equality, empowerment of women and intergenerational equity,

Recognizing the importance of the conservation and enhancement, as appropriate, of sinks and reservoirs of the greenhouse gases referred to in the Convention,



Thỏa Thuận Paris về khí hậu

Các Bên tham gia Thỏa thuận này,

Là các Bên của Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu, sau đây gọi tắt là Công ước,

Tuân theo Diễn đàn Durban về Hành động tăng cường được thiết lập tại quyết định 1/CP.17 của Hội nghị các Bên tham gia Công ước lần thứ 17,

Theo đuổi mục tiêu và các nguyên tắc của Công ước, trong đó có nguyên tắc công bằng và trách nhiệm chung nhưng có phân biệt và phù hợp với năng lực và điều kiện riêng biệt của mỗi quốc gia,

Nhận thấy rằng nhu cầu ứng phó hiệu quả và liên tục đối với mối đe dọa khẩn cấp của biến đổi khí hậu trên cơ sở kiến thức khoa học tốt nhất hiện có,

Đồng thời nhận thấy rằng nhu cầu cụ thể và hoàn cảnh đặc biệt của các Bên là các quốc gia đang phát triển, nhất là những quốc gia dễ bị tổn thương trước những ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu, như đã được nêu trong Công ước,

Xem xét toàn diện các nhu cầu cụ thể và trường hợp đặc biệt đối với các quốc gia ít phát triển trong việc cung cấp tài chính và chuyển giao công nghệ,

Nhận thấy rằng các Bên có thể bị ảnh hưởng không những bởi biến đổi khí hậu mà còn bởi tác động của các giải pháp ứng phó,

Nhấn mạnh mối liên hệ mật thiết giữa các hành động, việc ứng phó và các tác động của biến đổi khí hậu với tiếp cận công bằng tới phát triển bền vững và giảm đói nghèo,

Nhận thấy ưu tiên cơ bản là đảm bảo an ninh lương thực, xóa đói và tính đặc biệt dễ bị tổn thương của các hệ thống sản xuất lương thực trước các tác động xấu của biến đổi khí hậu,

Xem xét toàn diện việc buộc phải chuyển dịch lực lượng lao động và tạo việc làm chất lượng và phù hợp với các ưu tiên phát triển của quốc gia,

Nhận thấy rằng biến đổi khí hậu là mối quan tâm chung của nhân loại, nên khi thực hiện các hành động giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu, các Bên cần tôn trọng, thúc đẩy và xem xét các nghĩa vụ liên quan về quyền con người, quyền về sức khỏe, quyền của người bản địa, cộng đồng địa phương, người di cư, trẻ em, người khuyết tật và những người ở hoàn cảnh dễ tổn thương, cũng như quyền phát triển, công bằng giới, trao quyền cho phụ nữ và bình đẳng thế hệ,

Nhận thấy tầm quan trọng của việc bảo tồn và tăng cường một cách phù hợp các bể chứa và hấp thụ khí nhà kính như nêu trong Công ước,





Noting the importance of ensuring the integrity of all ecosystems, including oceans, and the protection of biodiversity, recognized by some cultures as Mother Earth, and noting the importance for some of the concept of “climate justice”, when taking action to address climate change,

Affirming the importance of education, training, public awareness, public participation, public access to information and cooperation at all levels on the matters addressed in this Agreement,

Recognizing the importance of the engagements of all levels of government and various actors, in accordance with respective national legislations of Parties, in addressing climate change,

Also recognizing that sustainable lifestyles and sustainable patterns of consumption and production, with developed country Parties taking the lead, play an important role in addressing climate change,

Have agreed as follows:

ARTICLE 1

For the purpose of this Agreement, the definitions contained in Article 1 of the Convention shall apply. In addition:

- (a) “Convention” means the United Nations Framework Convention on Climate Change, adopted in New York on 9 May 1992;
- (b) “Conference of the Parties” means the Conference of the Parties to the Convention;
- (c) “Party” means a Party to this Agreement.

ARTICLE 2

1. This Agreement, in enhancing the implementation of the Convention, including its objective, aims to strengthen the global response to the threat of climate change, in the context of sustainable development and efforts to eradicate poverty, including by:

- (a) Holding the increase in the global average temperature to well below 2 °C above pre-industrial levels and pursuing efforts to limit the temperature increase to 1.5 °C above pre-industrial levels, recognizing that this would significantly reduce the risks and impacts of climate change;
- (b) Increasing the ability to adapt to the adverse impacts of climate change and foster climate resilience and low greenhouse gas emissions development, in a manner that does not threaten food production; and
- (c) Making finance flows consistent with a pathway towards low greenhouse gas emissions and climate-resilient development.



Ghi nhận tầm quan trọng của việc đảm bảo tính đồng nhất đối với tất cả các hệ sinh thái, kể cả các đại dương, và bảo vệ đa dạng sinh học, được một số nền văn hóa coi là Đất Mẹ, và ghi nhận tầm quan trọng của một số khái niệm về “công bằng khí hậu” khi thực hiện các hành động ứng phó với biến đổi khí hậu,

Khẳng định tầm quan trọng của giáo dục, đào tạo, nhận thức và sự tham gia, tiếp cận của công chúng về thông tin và sự hợp tác ở mọi cấp độ đối với các vấn đề được Thỏa thuận này giải quyết,

Nhận thấy tầm quan trọng của sự tham gia ở mọi cấp độ của chính phủ và của các nhân tố khác, phù hợp với luật pháp quốc gia trong ứng phó với biến đổi khí hậu,

Đồng thời nhận thấy rằng lối sống bền vững và thói quen bền vững trong sản xuất và tiêu dùng, với sự đi đầu của các Bên nước phát triển, đóng vai trò quan trọng trong ứng phó với biến đổi khí hậu.

Đã nhất trí như sau:

ĐIỀU 1

Trong khuôn khổ Thỏa thuận này, các định nghĩa tại Điều 1 của Công ước được áp dụng. Ngoài ra:

- (a) “Công ước” là Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu được thông qua tại New York ngày 9 tháng 5 năm 1992;
- (b) “Hội nghị các Bên” là Hội nghị của các Bên tham gia Công ước;
- (c) “Bên” là Bên tham gia Thỏa thuận này.

ĐIỀU 2

1. Thỏa thuận này, để tăng cường thực thi Công ước, bao gồm mục tiêu của Công ước, nhằm củng cố việc ứng phó toàn cầu trước mối đe dọa của biến đổi khí hậu, trong bối cảnh phát triển bền vững và nỗ lực xóa nghèo, bao gồm:

- (a) Giữ nhiệt độ trung bình toàn cầu tăng so với thời kỳ tiền công nghiệp ở mức thấp hơn đáng kể so với 2°C và nỗ lực để giới hạn mức tăng nhiệt độ đến 1.5°C so với thời kỳ tiền công nghiệp, với nhận thức rằng điều này sẽ giúp giảm đáng kể rủi ro và tác động của biến đổi khí hậu; và
- (b) Tăng khả năng thích ứng với tác động xấu của biến đổi khí hậu và thúc đẩy thích nghi khí hậu và phát triển phát thải thấp theo phương thức không gây ảnh hưởng tới sản xuất lương thực;
- (c) Điều chỉnh dòng tài chính phù hợp với lộ trình phát triển phát thải thấp và thích nghi khí hậu.

2. This Agreement will be implemented to reflect equity and the principle of common but differentiated responsibilities and respective capabilities, in the light of different national circumstances.

ARTICLE 3

As nationally determined contributions to the global response to climate change, all Parties are to undertake and communicate ambitious efforts as defined in Articles 4, 7, 9, 10, 11 and 13 with the view to achieving the purpose of this Agreement as set out in Article 2. The efforts of all Parties will represent a progression over time, while recognizing the need to support developing country Parties for the effective implementation of this Agreement.

ARTICLE 4

1. In order to achieve the long-term temperature goal set out in Article 2, Parties aim to reach global peaking of greenhouse gas emissions as soon as possible, recognizing that peaking will take longer for developing country Parties, and to undertake rapid reductions thereafter in accordance with best available science, so as to achieve a balance between anthropogenic emissions by sources and removals by sinks of greenhouse gases in the second half of this century, on the basis of equity, and in the context of sustainable development and efforts to eradicate poverty.

2. Each Party shall prepare, communicate and maintain successive nationally determined contributions that it intends to achieve. Parties shall pursue domestic mitigation measures, with the aim of achieving the objectives of such contributions.

3. Each Party's successive nationally determined contribution will represent a progression beyond the Party's then current nationally determined contribution and reflect its highest possible ambition, reflecting its common but differentiated responsibilities and respective capabilities, in the light of different national circumstances.

4. Developed country Parties should continue taking the lead by undertaking economywide absolute emission reduction targets. Developing country Parties should continue enhancing their mitigation efforts, and are encouraged to move over time towards economy-wide emission reduction or limitation targets in the light of different national circumstances.

5. Support shall be provided to developing country Parties for the implementation of this Article, in accordance with Articles 9, 10 and 11, recognizing that enhanced support for developing country Parties will allow for higher ambition in their actions.

6. The least developed countries and small island developing States may prepare and communicate strategies, plans and actions for low greenhouse gas emissions development reflecting their special circumstances.

2. Thỏa thuận này sẽ được thực thi trên cơ sở công bằng và nguyên tắc trách nhiệm chung nhưng có phân biệt và phù hợp với năng lực và điều kiện riêng biệt của mỗi quốc gia.

ĐIỀU 3

Là đóng góp do quốc gia tự quyết định cho ứng phó toàn cầu với biến đổi khí hậu, tất cả các Bên sẽ thực hiện và thông báo các nỗ lực tham vọng như nêu tại Điều 4, 7, 9, 10, 11 và 13 nhằm đạt được mục tiêu của Thỏa thuận này như nêu tại Điều 2. Nỗ lực của tất cả các Bên sẽ thể hiện sự tiến triển theo thời gian, trong đó ghi nhận nhu cầu hỗ trợ cho các Bên quốc gia đang phát triển để thực thi hiệu quả Thỏa thuận này.

ĐIỀU 4

1. Để đạt được mục tiêu lâu dài về nhiệt độ đã nêu tại Điều 2, các Bên nỗ lực để đạt đỉnh phát thải khí nhà kính toàn cầu càng sớm càng tốt, lưu ý rằng việc đạt đỉnh phát thải sẽ mất nhiều thời gian hơn đối với các Bên quốc gia đang phát triển, và sẽ tiến hành giảm phát thải nhanh ngay sau đó phù hợp với khoa học tốt nhất hiện có, nhằm đạt cân bằng giữa phát thải và hấp thụ khí nhà kính vào nửa sau của thế kỷ này trên cơ sở công bằng, trong bối cảnh phát triển bền vững và nỗ lực xóa nghèo.

2. Mỗi Bên phải chuẩn bị, thông báo và duy trì các đóng góp do quốc gia tự quyết định mà các bên dự kiến đạt được. Các Bên phải theo đuổi các giải pháp giảm nhẹ trong nước nhằm đạt được mục tiêu của các đóng góp đó.

3. Mỗi đóng góp do quốc gia tự quyết định tiếp theo của một Bên cần thể hiện mức đóng góp lớn hơn so với mức đóng góp do quốc gia tự quyết định hiện tại và phản ánh mức tham vọng cao nhất có thể, thể hiện trách nhiệm chung nhưng có phân biệt, phù hợp với năng lực và điều kiện riêng biệt của quốc gia.

4. Các Bên quốc gia phát triển cần tiếp tục đi đầu thông qua thực hiện các chỉ tiêu giảm phát thải tuyệt đối trong toàn ngành kinh tế. Các Bên quốc gia đang phát triển cần tiếp tục tăng cường nỗ lực giảm nhẹ, và được khuyến khích hướng tới các chỉ tiêu hạn chế hoặc giảm phát thải trong toàn ngành kinh tế phù hợp với điều kiện riêng biệt của quốc gia.

5. Các Bên quốc gia đang phát triển phải được hỗ trợ trong việc thực hiện Điều này, phù hợp với các Điều 9, 10 và 11 với nhận thức rằng hỗ trợ tăng cường cho các Bên quốc gia đang phát triển sẽ giúp đạt tham vọng cao hơn trong các hành động giảm nhẹ của các nước này.

6. Các quốc gia ít phát triển và các quốc gia đảo nhỏ đang phát triển có thể chuẩn bị và thông báo các chiến lược, kế hoạch và hành động phát triển phát thải thấp phản ánh hoàn cảnh đặc biệt của mình.

7. Mitigation co-benefits resulting from Parties' adaptation actions and/or economic diversification plans can contribute to mitigation outcomes under this Article.
8. In communicating their nationally determined contributions, all Parties shall provide the information necessary for clarity, transparency and understanding in accordance with decision 1/CP.21 and any relevant decisions of the Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement.
9. Each Party shall communicate a nationally determined contribution every five years in accordance with decision 1/CP.21 and any relevant decisions of the Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement and be informed by the outcomes of the global stocktake referred to in Article 14.
10. The Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement shall consider common time frames for nationally determined contributions at its first session.
11. A Party may at any time adjust its existing nationally determined contribution with a view to enhancing its level of ambition, in accordance with guidance adopted by the Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement.
12. Nationally determined contributions communicated by Parties shall be recorded in a public registry maintained by the secretariat.
13. Parties shall account for their nationally determined contributions. In accounting for anthropogenic emissions and removals corresponding to their nationally determined contributions, Parties shall promote environmental integrity, transparency, accuracy, completeness, comparability and consistency, and ensure the avoidance of double counting, in accordance with guidance adopted by the Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement.
14. In the context of their nationally determined contributions, when recognizing and implementing mitigation actions with respect to anthropogenic emissions and removals, Parties should take into account, as appropriate, existing methods and guidance under the Convention, in the light of the provisions of paragraph 13 of this Article.
15. Parties shall take into consideration in the implementation of this Agreement the concerns of Parties with economies most affected by the impacts of response measures, particularly developing country Parties.
16. Parties, including regional economic integration organizations and their member States, that have reached an agreement to act jointly under paragraph 2 of this Article shall notify the secretariat of the terms of that agreement, including the emission level allocated to each Party within the relevant time period, when they communicate their nationally determined contributions. The secretariat shall in turn inform the Parties and signatories to the Convention of the terms of that agreement.

7. Đồng lợi ích giảm nhẹ có được từ hành động thích ứng và/ hoặc kế hoạch đa dạng hóa kinh tế của các Bên có thể đóng góp cho các kết quả giảm nhẹ nêu tại Điều này.
8. Khi thông báo các đóng góp do quốc gia tự quyết định, tất cả các Bên phải cung cấp thông tin cần thiết cho việc làm rõ, minh bạch và hiểu biết phù hợp với Quyết định 1/CP.21 và các quyết định liên quan của Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này.
9. Mỗi Bên phải thông báo đóng góp do quốc gia tự quyết định theo định kỳ 5 năm một lần theo đúng Quyết định 1/CP.21 và các quyết định khác có liên quan của Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này và sẽ được thông báo về kết quả đánh giá nỗ lực toàn cầu nêu tại Điều 14.
10. Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này phải xem xét khung thời gian chung cho các đóng góp do quốc gia tự quyết định tại phiên họp đầu tiên.
11. Bất cứ lúc nào một Bên đều có thể điều chỉnh đóng góp do quốc gia tự quyết định hiện tại của mình với quan điểm để tăng cường mức tham vọng, phù hợp với hướng dẫn đã được thông qua tại Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này.
12. Đóng góp do quốc gia tự quyết định do các Bên thông báo phải được lưu giữ trong hệ thống đăng ký công khai do Ban Thư ký quản lý.
13. Các Bên phải chịu trách nhiệm với đóng góp do quốc gia tự quyết định của mình. Trong quá trình tính toán hấp thụ và phát thải tại nguồn phù hợp với đóng góp do quốc gia tự quyết định, các Bên phải thúc đẩy sự toàn vẹn về môi trường, tính minh bạch, chính xác, hoàn thiện, có thể so sánh và nhất quán, và đảm bảo không tính trùng, phù hợp với hướng dẫn đã được thông qua tại Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này.
14. Trong khuôn khổ đóng góp do quốc gia tự quyết định của mình, khi công nhận và thực hiện hành động giảm nhẹ đối với phát thải và hấp thụ tại nguồn, các Bên cần lưu ý một cách phù hợp tới các phương pháp và hướng dẫn của Công ước theo quy định tại Khoản 13 của Điều này.
15. Trong quá trình thực thi Thỏa thuận này các Bên phải cân nhắc mối quan ngại của các Bên có nền kinh tế chịu ảnh hưởng nhiều nhất do tác động của các giải pháp ứng phó, nhất là các Bên quốc gia đang phát triển.
16. Các Bên, bao gồm các tổ chức hội nhập kinh tế khu vực và các quốc gia thành viên, đã đạt được thỏa thuận cùng hành động theo khoản 2 của Điều này phải thông báo với Ban Thư ký các điều khoản của thỏa thuận đó, kể cả mức phát thải cho phép của mỗi Bên trong khoảng thời gian liên quan, khi mỗi Bên này thông báo đóng góp do quốc gia tự quyết định của mình. Ban Thư ký sau đó phải thông báo cho các Bên và những nước đã ký kết Công ước về các điều khoản của thỏa thuận đó.

17. Each party to such an agreement shall be responsible for its emission level as set out in the agreement referred to in paragraph 16 of this Article in accordance with paragraphs 13 and 14 of this Article and Articles 13 and 15.

18. If Parties acting jointly do so in the framework of, and together with, a regional economic integration organization which is itself a Party to this Agreement, each member State of that regional economic integration organization individually, and together with the regional economic integration organization, shall be responsible for its emission level as set out in the agreement communicated under paragraph 16 of this Article in accordance with paragraphs 13 and 14 of this Article and Articles 13 and 15.

19. All Parties should strive to formulate and communicate long-term low greenhouse gas emission development strategies, mindful of Article 2 taking into account their common but differentiated responsibilities and respective capabilities, in the light of different national circumstances.

ARTICLE 5

1. Parties should take action to conserve and enhance, as appropriate, sinks and reservoirs of greenhouse gases as referred to in Article 4, paragraph 1(d), of the Convention, including forests.

2. Parties are encouraged to take action to implement and support, including through results-based payments, the existing framework as set out in related guidance and decisions already agreed under the Convention for: policy approaches and positive incentives for activities relating to reducing emissions from deforestation and forest degradation, and the role of conservation, sustainable management of forests and enhancement of forest carbon stocks in developing countries; and alternative policy approaches, such as joint mitigation and adaptation approaches for the integral and sustainable management of forests, while reaffirming the importance of incentivizing, as appropriate, non-carbon benefits associated with such approaches.

ARTICLE 6

1. Parties recognize that some Parties choose to pursue voluntary cooperation in the implementation of their nationally determined contributions to allow for higher ambition in their mitigation and adaptation actions and to promote sustainable development and environmental integrity.

2. Parties shall, where engaging on a voluntary basis in cooperative approaches that involve the use of internationally transferred mitigation outcomes towards nationally determined contributions, promote sustainable development and ensure environmental integrity and transparency, including in governance, and shall apply robust accounting to ensure, inter alia, the avoidance of double counting, consistent with guidance adopted by the Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement.

17. Mỗi Bên tham gia thỏa thuận như vậy phải chịu trách nhiệm về mức phát thải đặt ra theo thỏa thuận như nêu tại khoản 16 Điều này phù hợp với khoản 13 và 14 Điều này và các Điều 13 và 15.

18. Nếu các Bên cùng hành động trong khuôn khổ và cùng với một tổ chức hội nhập kinh tế khu vực đồng thời là một Bên của Thỏa thuận này, thì mỗi quốc gia thành viên của tổ chức hội nhập kinh tế khu vực đó sẽ chịu trách nhiệm về mức phát thải đặt ra tại thỏa thuận được thông báo như nêu tại khoản 16 của Điều này phù hợp với quy định tại khoản 13 và 14 của Điều này và các Điều 13 và 15.

19. Tất cả các Bên cần cố gắng xây dựng và thông báo chiến lược dài hạn về phát triển phát thải thấp, lưu ý Điều 2 về trách nhiệm chung nhưng có phân biệt của các Bên và phù hợp với năng lực và điều kiện riêng biệt của mỗi quốc gia.

ĐIỀU 5

1. Các Bên cần hành động phù hợp để bảo tồn và tăng cường một cách phù hợp các bể chứa và hấp thụ khí nhà kính như nêu tại Điều 4, khoản 1(d), của Công ước, kể cả rừng.

2. Các Bên được khuyến khích thực hiện và hỗ trợ khuôn khổ hiện có (kể cả thông qua chi trả dựa vào kết quả), như nêu tại các hướng dẫn và quyết định liên quan đã được thống nhất trong Công ước về: tiếp cận chính sách và hỗ trợ cho các hoạt động liên quan tới giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái rừng, vai trò của bảo tồn, quản lý rừng bền vững và tăng cường dự trữ các-bon từ rừng tại các quốc gia đang phát triển; và các tiếp cận chính sách thay thế như tiếp cận đồng thời thích ứng và giảm nhẹ để tích hợp và quản lý rừng bền vững, đồng thời khẳng định tầm quan trọng của việc hỗ trợ một cách phù hợp các lợi ích phi các-bon thông qua cách tiếp cận này.

ĐIỀU 6

1. Các Bên nhận thấy rằng một số Bên lựa chọn theo đuổi hợp tác tự nguyện trong việc thực hiện đóng góp do quốc gia tự quyết định để có tham vọng cao hơn trong các hành động giảm nhẹ và thích ứng của mình và thúc đẩy phát triển bền vững và tính toàn vẹn môi trường.

2. Các Bên khi tham gia phương thức hợp tác tự nguyện có sử dụng trao đổi quốc tế các kết quả giảm nhẹ trong đóng góp do quốc gia tự quyết định phải thúc đẩy phát triển bền vững và đảm bảo minh bạch và toàn vẹn môi trường, kể cả trong quản trị, và phải áp dụng cách tính chính xác để tránh tính trùng, nhất quán với hướng dẫn đã được thông qua tại Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này.

3. The use of internationally transferred mitigation outcomes to achieve nationally determined contributions under this Agreement shall be voluntary and authorized by participating Parties.

4. A mechanism to contribute to the mitigation of greenhouse gas emissions and support sustainable development is hereby established under the authority and guidance of the Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement for use by Parties on a voluntary basis. It shall be supervised by a body designated by the Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement, and shall aim:

(a) To promote the mitigation of greenhouse gas emissions while fostering sustainable development;

(b) To incentivize and facilitate participation in the mitigation of greenhouse gas emissions by public and private entities authorized by a Party;

(c) To contribute to the reduction of emission levels in the host Party, which will benefit from mitigation activities resulting in emission reductions that can also be used by another Party to fulfil its nationally determined contribution; and

(d) To deliver an overall mitigation in global emissions.

5. Emission reductions resulting from the mechanism referred to in paragraph 4 of this Article shall not be used to demonstrate achievement of the host Party's nationally determined contribution if used by another Party to demonstrate achievement of its nationally determined contribution.

6. The Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement shall ensure that a share of the proceeds from activities under the mechanism referred to in paragraph 4 of this Article is used to cover administrative expenses as well as to assist developing country Parties that are particularly vulnerable to the adverse effects of climate change to meet the costs of adaptation.

7. The Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement shall adopt rules, modalities and procedures for the mechanism referred to in paragraph 4 of this Article at its first session.

8. Parties recognize the importance of integrated, holistic and balanced non-market approaches being available to Parties to assist in the implementation of their nationally determined contributions, in the context of sustainable development and poverty eradication, in a coordinated and effective manner, including through, inter alia, mitigation, adaptation, finance, technology transfer and capacity-building, as appropriate. These approaches shall aim to:

(a) Promote mitigation and adaptation ambition;

(b) Enhance public and private sector participation in the implementation of nationally determined contributions; and

3. Việc sử dụng trao đổi quốc tế các kết quả giảm nhẹ để đạt được đóng góp do quốc gia tự quyết định theo Thỏa thuận này phải là tự nguyện và phải được các Bên tham gia Thỏa thuận này cho phép.

4. Một cơ chế đóng góp giảm phát thải khí nhà kính và hỗ trợ phát triển bền vững được thiết lập dưới sự cho phép và theo hướng dẫn của Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này để sử dụng trên cơ sở tự nguyện. Cơ chế này sẽ do một cơ quan được Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này chỉ định giám sát và sẽ nhằm tới:

(a) Thúc đẩy giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và đồng thời thúc đẩy phát triển bền vững;

(b) Hỗ trợ và tạo thuận lợi cho các thực thể công và tư được một Bên cho phép tham gia giảm nhẹ phát thải khí nhà kính;

(c) Đóng góp vào giảm mức phát thải tại Bên chủ trì là nước sẽ nhận được lợi ích từ các hoạt động giảm nhẹ là kết quả giảm phát thải có thể được một Bên khác sử dụng để thực hiện cam kết do quốc gia tự quyết định của mình; và

(d) Đóng góp chung vào giảm nhẹ phát thải toàn cầu.

5. Giảm phát thải từ cơ chế nêu tại khoản 4 Điều này sẽ không được tính như đóng góp do quốc gia tự quyết định của Bên chủ trì nếu như mức giảm phát thải này đã được một Bên khác sử dụng trong đóng góp do quốc gia tự quyết định của Bên này.

6. Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này phải đảm bảo rằng một phần kết quả từ các hoạt động theo cơ chế nêu tại khoản 4 Điều này được sử dụng để chi trả các chi phí hành chính và hỗ trợ chi trả các hoạt động thích ứng tại các Bên quốc gia đang phát triển dễ tổn thương với tác động xấu của biến đổi khí hậu.

7. Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này phải thông qua các quy tắc, phương thức và thủ tục cho cơ chế nêu tại khoản 4 Điều này tại phiên họp đầu tiên.

8. Các Bên nhận thấy tầm quan trọng của việc có các tiếp cận phi thị trường tổng hợp, toàn diện và cân bằng để hỗ trợ các quốc gia thực hiện đóng góp do quốc gia tự quyết định của mình trong bối cảnh phát triển bền vững và xóa nghèo, theo cách hiệu quả và được điều phối, bao gồm nhưng không hạn chế trong giảm nhẹ, thích ứng, tài chính, chuyển giao công nghệ và tăng cường năng lực một cách phù hợp. Các tiếp cận này phải nhằm:

(a) Thúc đẩy tham vọng trong thích ứng và giảm nhẹ;

(b) Tăng cường sự tham gia của khu vực công và tư trong việc thực hiện đóng góp do quốc gia tự quyết định; và

(c) Enable opportunities for coordination across instruments and relevant institutional arrangements.

9. A framework for non-market approaches to sustainable development is hereby defined to promote the non-market approaches referred to in paragraph 8 of this Article.

ARTICLE 7

1. Parties hereby establish the global goal on adaptation of enhancing adaptive capacity, strengthening resilience and reducing vulnerability to climate change, with a view to contributing to sustainable development and ensuring an adequate adaptation response in the context of the temperature goal referred to in Article 2.

2. Parties recognize that adaptation is a global challenge faced by all with local, subnational, national, regional and international dimensions, and that it is a key component of and makes a contribution to the long-term global response to climate change to protect people, livelihoods and ecosystems, taking into account the urgent and immediate needs of those developing country Parties that are particularly vulnerable to the adverse effects of climate change.

3. The adaptation efforts of developing country Parties shall be recognized, in accordance with the modalities to be adopted by the Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement at its first session.

4. Parties recognize that the current need for adaptation is significant and that greater levels of mitigation can reduce the need for additional adaptation efforts, and that greater adaptation needs can involve greater adaptation costs.

5. Parties acknowledge that adaptation action should follow a country-driven, gender-responsive, participatory and fully transparent approach, taking into consideration vulnerable groups, communities and ecosystems, and should be based on and guided by the best available science and, as appropriate, traditional knowledge, knowledge of indigenous peoples and local knowledge systems, with a view to integrating adaptation into relevant socioeconomic and environmental policies and actions, where appropriate.

6. Parties recognize the importance of support for and international cooperation on adaptation efforts and the importance of taking into account the needs of developing country Parties, especially those that are particularly vulnerable to the adverse effects of climate change.

7. Parties should strengthen their cooperation on enhancing action on adaptation, taking into account the Cancun Adaptation Framework, including with regard to:

(a) Sharing information, good practices, experiences and lessons learned, including, as appropriate, as these relate to science, planning, policies and implementation in relation to adaptation actions;

(c) Tăng cường cơ hội điều phối liên thông giữa các cơ quan, thực thể liên quan.

9. Một khuôn khổ cho các tiếp cận phi thị trường để phát triển bền vững được xác định để thúc đẩy các tiếp cận nêu tại khoản 8 của Điều này.

ĐIỀU 7

1. Các Bên thiết lập mục tiêu toàn cầu về thích ứng nhằm tăng cường năng lực thích ứng, tăng cường thích nghi và giảm tổn thương do biến đổi khí hậu, đóng góp vào phát triển bền vững và đảm bảo thích ứng tương xứng với mục tiêu về nhiệt độ như nêu tại Điều 2.

2. Các Bên nhận thấy rằng thích ứng là một thách thức toàn cầu mà tất cả phải đối mặt ở cấp độ địa phương, vùng, quốc gia, khu vực và quốc tế, và là cấu phần chủ chốt tạo nên đóng góp lâu dài vào ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu nhằm bảo vệ người dân, sinh kế và các hệ sinh thái, có lưu ý tới nhu cầu cấp thiết của các Bên quốc gia đang phát triển dễ bị tổn thương do tác động xấu của biến đổi khí hậu.

3. Nỗ lực thích ứng của các Bên quốc gia đang phát triển phải được công nhận, phù hợp với phương thức được Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này thông qua tại phiên họp đầu tiên.

4. Các bên nhận thấy rằng nhu cầu thích ứng hiện nay là quan trọng và càng thực hiện nhiều giảm nhẹ thì có thể giảm nhu cầu thích ứng, và nhu cầu thích ứng càng nhiều thì chi phí cho thích ứng có thể càng lớn.

5. Các Bên hiểu rằng hành động thích ứng cần tuân theo cách tiếp cận đặc thù của mỗi quốc gia, đáp ứng về giới, có sự tham gia rộng rãi và minh bạch, có quan tâm đến các nhóm, cộng đồng và hệ sinh thái dễ tổn thương, theo hướng dẫn và dựa vào cơ sở khoa học tốt nhất hiện có, phù hợp với kiến thức truyền thống, kiến thức bản địa và địa phương, trên quan điểm lồng ghép giữa thích ứng với các chính sách kinh tế xã hội, môi trường và hành động phù hợp.

6. Các Bên nhận thấy tầm quan trọng của việc hỗ trợ và hợp tác quốc tế trong thích ứng và tầm quan trọng của việc xem xét nhu cầu của các Bên quốc gia đang phát triển, đặc biệt là các quốc gia dễ tổn thương do tác động xấu của biến đổi khí hậu.

7. Các Bên cần củng cố hợp tác hành động tăng cường về thích ứng, lưu ý Khung Thích ứng Cancun, kể cả lưu ý tới:

(a) Trao đổi thông tin, thực tiễn, kinh nghiệm và bài học hay, bao gồm cả vấn đề liên quan tới khoa học, kế hoạch, chính sách và việc triển khai các hành động thích ứng;

(b) Strengthening institutional arrangements, including those under the Convention that serve this Agreement, to support the synthesis of relevant information and knowledge, and the provision of technical support and guidance to Parties;

(c) Strengthening scientific knowledge on climate, including research, systematic observation of the climate system and early warning systems, in a manner that informs climate services and supports decision-making;

(d) Assisting developing country Parties in identifying effective adaptation practices, adaptation needs, priorities, support provided and received for adaptation actions and efforts, and challenges and gaps, in a manner consistent with encouraging good practices; and

(e) Improving the effectiveness and durability of adaptation actions.

8. United Nations specialized organizations and agencies are encouraged to support the efforts of Parties to implement the actions referred to in paragraph 7 of this Article, taking into account the provisions of paragraph 5 of this Article.

9. Each Party shall, as appropriate, engage in adaptation planning processes and the implementation of actions, including the development or enhancement of relevant plans, policies and/or contributions, which may include:

(a) The implementation of adaptation actions, undertakings and/or efforts;

(b) The process to formulate and implement national adaptation plans;

(c) The assessment of climate change impacts and vulnerability, with a view to formulating nationally determined prioritized actions, taking into account vulnerable people, places and ecosystems;

(d) Monitoring and evaluating and learning from adaptation plans, policies, programmes and actions; and

(e) Building the resilience of socioeconomic and ecological systems, including through economic diversification and sustainable management of natural resources.

10. Each Party should, as appropriate, submit and update periodically an adaptation communication, which may include its priorities, implementation and support needs, plans and actions, without creating any additional burden for developing country Parties.

11. The adaptation communication referred to in paragraph 10 of this Article shall be, as appropriate, submitted and updated periodically, as a component of or in conjunction with other communications or documents, including a national adaptation plan, a nationally determined contribution as referred to in Article 4, paragraph 2, and/or a national communication.

12. The adaptation communications referred to in paragraph 10 of this Article shall be recorded in a public registry maintained by the secretariat.

(b) Cùng cố tổ chức thể chế, kể cả các tổ chức thuộc Công ước phục vụ cho Thỏa thuận này, để hỗ trợ tổng hợp thông tin và kiến thức liên quan, cung cấp hỗ trợ và hướng dẫn kỹ thuật cho các Bên;

(c) Cùng cố kiến thức khoa học về khí hậu, bao gồm nghiên cứu, quan trắc hệ thống khí hậu và cảnh báo sớm, nhằm cung cấp dịch vụ khí hậu và hỗ trợ xây dựng chính sách;

(d) Hỗ trợ các Bên quốc gia đang phát triển xác định các giải pháp thích ứng hiệu quả, nhu cầu thích ứng, các ưu tiên, các hành động và nỗ lực trao và nhận hỗ trợ, các thách thức và bất cập theo phương thức khuyến khích các thực hành tốt;

(e) Cải thiện hiệu quả và tính bền vững của hành động thích ứng.

8. Các cơ quan và tổ chức chuyên môn của Liên hợp quốc được khuyến khích hỗ trợ các nỗ lực của các Bên triển khai các hành động nêu tại khoản 7 Điều này, lưu ý tới các quy định tại khoản 5 Điều này.

9. Mỗi Bên phải cam kết một cách phù hợp trong quá trình lập kế hoạch thích ứng và triển khai hành động, bao gồm cả việc xây dựng hoặc tăng cường các kế hoạch, chính sách và/ hoặc đóng góp liên quan, có thể bao gồm:

(a) Triển khai các hành động và/ hoặc nỗ lực thích ứng;

(b) Tiến trình xây dựng và triển khai kế hoạch thích ứng quốc gia;

(c) Đánh giá tác động và tính tổn thương của biến đổi khí hậu, nhằm xây dựng hành động ưu tiên quốc gia, có xem xét tới yếu tố con người, vùng và hệ sinh thái;

(d) Giám sát, đánh giá và rút ra bài học từ các kế hoạch, chính sách, chương trình và hành động thích ứng; và

(e) Xây dựng khả năng thích nghi hệ thống kinh tế xã hội, hệ sinh thái kể cả thông qua đa dạng hóa kinh tế và quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên.

10. Mỗi Bên cần xem xét gửi và cập nhật định kỳ một thông báo thích ứng, trong đó nêu các ưu tiên, nhu cầu thực hiện và hỗ trợ, kế hoạch và hành động mà không tạo thêm gánh nặng cho các Bên quốc gia đang phát triển.

11. Thông báo thích ứng nêu tại khoản 10 Điều này phải được gửi và cập nhật định kỳ một cách phù hợp như là một phần hoặc có kết hợp với các thông báo quốc gia khác, bao gồm kế hoạch thích ứng quốc gia, đóng góp do quốc gia tự quyết định như nêu tại Điều 4, khoản 2, và/ hoặc thông báo quốc gia.

12. Thông báo thích ứng nêu tại khoản 10 Điều này phải được lưu giữ trong hệ thống đăng ký công khai do Ban Thư ký quản lý.

13. Continuous and enhanced international support shall be provided to developing country Parties for the implementation of paragraphs 7, 9, 10 and 11 of this Article, in accordance with the provisions of Articles 9, 10 and 11.

14. The global stocktake referred to in Article 14 shall, inter alia:

- (a) Recognize adaptation efforts of developing country Parties;
- (b) Enhance the implementation of adaptation action taking into account the adaptation communication referred to in paragraph 10 of this Article;
- (c) Review the adequacy and effectiveness of adaptation and support provided for adaptation; and
- (d) Review the overall progress made in achieving the global goal on adaptation referred to in paragraph 1 of this Article.

ARTICLE 8

1. Parties recognize the importance of averting, minimizing and addressing loss and damage associated with the adverse effects of climate change, including extreme weather events and slow onset events, and the role of sustainable development in reducing the risk of loss and damage.

2. The Warsaw International Mechanism for Loss and Damage associated with Climate Change Impacts shall be subject to the authority and guidance of the Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement and may be enhanced and strengthened, as determined by the Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement.

3. Parties should enhance understanding, action and support, including through the Warsaw International Mechanism, as appropriate, on a cooperative and facilitative basis with respect to loss and damage associated with the adverse effects of climate change.

4. Accordingly, areas of cooperation and facilitation to enhance understanding, action and support may include:

- (a) Early warning systems;
- (b) Emergency preparedness;
- (c) Slow onset events;
- (d) Events that may involve irreversible and permanent loss and damage;
- (e) Comprehensive risk assessment and management;
- (f) Risk insurance facilities, climate risk pooling and other insurance solutions;
- (g) Non-economic losses; and
- (h) Resilience of communities, livelihoods and ecosystems.

13. Hỗ trợ liên tục và tăng cường của quốc tế phải dành cho các Bên quốc gia đang phát triển để triển khai các khoản 7, 9, 10 và 11 Điều này, phù hợp các quy định tại Điều 9, 10 và 11.

14. Đánh giá nỗ lực toàn cầu nêu tại Điều 14 phải bao gồm nhưng không hạn chế trong:

- (a) Công nhận nỗ lực thích ứng của các Bên quốc gia đang phát triển;
- (b) Tăng cường triển khai hành động thích ứng có xem xét tới thông báo thích ứng như nêu tại khoản 10 Điều này;
- (c) Rà soát tính hiệu quả và mức độ thỏa đáng của thích ứng và hỗ trợ cho thích ứng; và
- (d) Rà soát tiến độ chung nhằm đạt được mục tiêu toàn cầu về thích ứng như nêu tại khoản 1 Điều này.

ĐIỀU 8

1. Các Bên công nhận tầm quan trọng của việc ngăn ngừa, giảm thiểu và giải quyết tổn thất và thiệt hại do các tác động xấu của biến đổi khí hậu, bao gồm các hiện tượng thời tiết cực đoan, các hiện tượng diễn biến chậm và vai trò của phát triển bền vững trong việc giảm rủi ro về tổn thất.

2. Cơ chế Warsaw về Tổn thất và Thiệt hại liên quan đến tác động của Biến đổi khí hậu phải là đối tượng quản lý và hướng dẫn của Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này và có thể được tăng cường và củng cố, theo quyết định của Hội nghị các Bên.

3. Các Bên cần tăng cường hiểu biết, hành động và hỗ trợ, kể cả thông qua Cơ chế Warsaw một cách phù hợp trên cơ sở hợp tác và tạo thuận lợi trong xử lý các vấn đề về tổn thất và thiệt hại do tác động xấu của biến đổi khí hậu.

4. Theo đó, các lĩnh vực hợp tác và tạo thuận lợi nhằm tăng cường hiểu biết, hành động và hỗ trợ có thể bao gồm:

- (a) Hệ thống cảnh báo sớm;
- (b) Sẵn sàng ứng phó khẩn cấp;
- (c) Các hiện tượng diễn biến chậm;
- (d) Các trường hợp không tránh khỏi tổn thất và thiệt hại lâu dài;
- (e) Đánh giá và quản lý rủi ro toàn diện;
- (f) Các cơ sở bảo hiểm rủi ro, quỹ rủi ro khí hậu và các giải pháp bảo hiểm khác;
- (g) Các tổn thất phi kinh tế;
- (h) Khả năng thích nghi của cộng đồng, sinh kế và các hệ sinh thái.

5. The Warsaw International Mechanism shall collaborate with existing bodies and expert groups under the Agreement, as well as relevant organizations and expert bodies outside the Agreement.

ARTICLE 9

1. Developed country Parties shall provide financial resources to assist developing country Parties with respect to both mitigation and adaptation in continuation of their existing obligations under the Convention.
2. Other Parties are encouraged to provide or continue to provide such support voluntarily.
3. As part of a global effort, developed country Parties should continue to take the lead in mobilizing climate finance from a wide variety of sources, instruments and channels, noting the significant role of public funds, through a variety of actions, including supporting country-driven strategies, and taking into account the needs and priorities of developing country Parties. Such mobilization of climate finance should represent a progression beyond previous efforts.
4. The provision of scaled-up financial resources should aim to achieve a balance between adaptation and mitigation, taking into account country-driven strategies, and the priorities and needs of developing country Parties, especially those that are particularly vulnerable to the adverse effects of climate change and have significant capacity constraints, such as the least developed countries and small island developing States, considering the need for public and grant-based resources for adaptation.
5. Developed country Parties shall biennially communicate indicative quantitative and qualitative information related to paragraphs 1 and 3 of this Article, as applicable, including, as available, projected levels of public financial resources to be provided to developing country Parties. Other Parties providing resources are encouraged to communicate biennially such information on a voluntary basis.
6. The global stocktake referred to in Article 14 shall take into account the relevant information provided by developed country Parties and/or Agreement bodies on efforts related to climate finance.
7. Developed country Parties shall provide transparent and consistent information on support for developing country Parties provided and mobilized through public interventions biennially in accordance with the modalities, procedures and guidelines to be adopted by the Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement, at its first session, as stipulated in Article 13, paragraph 13. Other Parties are encouraged to do so.
8. The Financial Mechanism of the Convention, including its operating entities, shall serve as the financial mechanism of this Agreement.

5. Cơ chế Warsaw phải phối hợp với các cơ chế hiện có trong khuôn khổ Thỏa thuận cũng như các tổ chức và cơ quan chuyên môn liên quan ngoài Thỏa thuận.

ĐIỀU 9

1. Các Bên quốc gia phát triển phải cung cấp nguồn tài chính hỗ trợ các quốc gia đang phát triển cho hoạt động thích ứng và giảm nhẹ như là nghĩa vụ hiện tại cần tiếp tục của các nước này theo Công ước.
2. Các Bên khác được khuyến khích cung cấp hoặc tiếp tục cung cấp hỗ trợ theo hình thức tự nguyện.
3. Là một phần của nỗ lực toàn cầu, các Bên quốc gia phát triển cần tiếp tục đi đầu trong huy động tài chính khí hậu từ nhiều nguồn, công cụ và kênh khác nhau, lưu ý vai trò quan trọng của tài chính công, thông qua nhiều hoạt động, bao gồm hỗ trợ chiến lược quốc gia, có xem xét nhu cầu và ưu tiên của các quốc gia đang phát triển. Việc huy động tài chính khí hậu cần thể hiện tiến bộ so với các nỗ lực trước đó.
4. Việc cung cấp nguồn tài chính mở rộng cần hướng tới cân bằng giữa thích ứng và giảm nhẹ, phù hợp với chiến lược quốc gia, ưu tiên và nhu cầu của các Bên quốc gia đang phát triển, đặc biệt là các quốc gia dễ tổn thương do tác động xấu của biến đổi khí hậu và bị hạn chế về năng lực như các quốc gia ít phát triển và quốc gia đảo nhỏ đang phát triển, xem xét nhu cầu nguồn hỗ trợ từ tài chính công và viện trợ không hoàn lại cho thích ứng.
5. Các Bên quốc gia phát triển phải thông báo định kỳ hai năm một lần các thông tin định tính và định lượng liên quan tới khoản 1 và 3 Điều này một cách thích hợp, bao gồm dự báo mức tài chính công dành cho các quốc gia đang phát triển. Các Bên cung cấp tài chính khác cũng được khuyến khích thông báo định kỳ hai năm một lần các thông tin này trên cơ sở tự nguyện.
6. Đánh giá nỗ lực toàn cầu nêu tại Điều 14 phải xem xét những thông tin phù hợp về nỗ lực liên quan tới tài chính khí hậu do các quốc gia phát triển và/ hoặc các cơ quan của Thỏa thuận cung cấp.
7. Các Bên quốc gia phát triển phải cung cấp thông tin minh bạch và nhất quán về hỗ trợ đã cấp và huy động cho các quốc gia đang phát triển thông qua công khai thông tin hai năm một lần phù hợp với các phương thức, thủ tục và hướng dẫn được Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này thông qua tại phiên họp đầu tiên, như nêu tại Điều 13, khoản 13. Các Bên khác cũng được khuyến khích tương tự.
8. Cơ chế Tài chính của Công ước, bao gồm các thể chế vận hành, đóng vai trò là cơ chế tài chính của Thỏa thuận này.

9. The institutions serving this Agreement, including the operating entities of the Financial Mechanism of the Convention, shall aim to ensure efficient access to financial resources through simplified approval procedures and enhanced readiness support for developing country Parties, in particular for the least developed countries and small island developing States, in the context of their national climate strategies and plans.

ARTICLE 10

1. Parties share a long-term vision on the importance of fully realizing technology development and transfer in order to improve resilience to climate change and to reduce greenhouse gas emissions.
2. Parties, noting the importance of technology for the implementation of mitigation and adaptation actions under this Agreement and recognizing existing technology deployment and dissemination efforts, shall strengthen cooperative action on technology development and transfer.
3. The Technology Mechanism established under the Convention shall serve this Agreement.
4. A technology framework is hereby established to provide overarching guidance to the work of the Technology Mechanism in promoting and facilitating enhanced action on technology development and transfer in order to support the implementation of this Agreement, in pursuit of the long-term vision referred to in paragraph 1 of this Article.
5. Accelerating, encouraging and enabling innovation is critical for an effective, longterm global response to climate change and promoting economic growth and sustainable development. Such effort shall be, as appropriate, supported, including by the Technology Mechanism and, through financial means, by the Financial Mechanism of the Convention, for collaborative approaches to research and development, and facilitating access to technology, in particular for early stages of the technology cycle, to developing country Parties.
6. Support, including financial support, shall be provided to developing country Parties for the implementation of this Article, including for strengthening cooperative action on technology development and transfer at different stages of the technology cycle, with a view to achieving a balance between support for mitigation and adaptation. The global stocktake referred to in Article 14 shall take into account available information on efforts related to support on technology development and transfer for developing country Parties.

ARTICLE 11

1. Capacity-building under this Agreement should enhance the capacity and ability of developing country Parties, in particular countries with the least capacity, such as the least developed countries, and those that are particularly vulnerable to the adverse effects of climate change, such as small island developing States, to take effective

9. Các tổ chức phục vụ cho Thỏa thuận này, bao gồm các cơ quan vận hành Cơ chế Tài chính của Công ước, phải hướng tới đảm bảo tiếp cận hiệu quả nguồn tài chính qua việc đơn giản hóa thủ tục phê duyệt và tăng cường hỗ trợ sẵn sàng cho các quốc gia đang phát triển, đặc biệt cho các quốc gia ít phát triển và quốc gia đảo nhỏ đang phát triển, phù hợp với kế hoạch và chiến lược khí hậu của các nước này.

ĐIỀU 10

1. Các Bên chia sẻ định hướng dài hạn về tầm quan trọng của việc nhìn nhận đầy đủ việc phát triển và chuyển giao công nghệ nhằm cải thiện khả năng thích nghi với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính.
2. Các Bên phải củng cố các hành động hợp tác về phát triển và chuyển giao công nghệ trong khi ghi nhận tầm quan trọng của công nghệ trong triển khai các hành động thích ứng và giảm nhẹ theo Thỏa thuận này và ghi nhận nỗ lực triển khai và phổ biến công nghệ hiện nay.
3. Cơ chế Công nghệ của Công ước là Cơ chế Công nghệ của Thỏa thuận này.
4. Một khuôn khổ công nghệ được thiết lập để hướng dẫn chung cho Cơ chế Công nghệ trong việc thúc đẩy và tạo thuận lợi cho hành động tăng cường về phát triển và chuyển giao công nghệ nhằm hỗ trợ thực thi Thỏa thuận này, nhằm đạt được định hướng dài hạn như nêu tại khoản 1 Điều này.
5. Thúc đẩy, khuyến khích và tạo điều kiện cho đổi mới là mấu chốt cho ứng phó toàn cầu lâu dài và hiệu quả với biến đổi khí hậu và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững. Các nỗ lực này phải được hỗ trợ bởi Cơ chế Công nghệ và Cơ chế Tài chính của Công ước thông qua phương tiện tài chính, cho các tiếp cận phối hợp trong nghiên cứu và phát triển, và tạo thuận lợi cho tiếp cận công nghệ, đặc biệt ở giai đoạn đầu của chu trình công nghệ, đối với các quốc gia đang phát triển.
6. Hỗ trợ, gồm cả hỗ trợ tài chính, phải được cung cấp cho các Bên quốc gia đang phát triển để thực hiện Điều này, bao gồm củng cố hoạt động hợp tác phát triển và chuyển giao công nghệ ở các giai đoạn khác nhau của chu trình công nghệ nhằm đạt được cân bằng giữa hỗ trợ cho giảm nhẹ và cho thích ứng. Việc đánh giá nỗ lực toàn cầu nêu tại Điều 14 phải xem xét các thông tin có sẵn về nỗ lực liên quan tới hỗ trợ phát triển và chuyển giao công nghệ cho các quốc gia đang phát triển.

ĐIỀU 11

1. Tăng cường năng lực theo Thỏa thuận này cần củng cố năng lực và khả năng của các Bên quốc gia đang phát triển, đặc biệt là các quốc gia có năng lực thấp nhất, như các quốc gia ít phát triển và các quốc gia dễ bị tổn thương đối với tác động xấu của biến đổi khí hậu, như các quốc gia đảo nhỏ đang phát triển để triển khai hành động hiệu quả, bao gồm nhưng không hạn chế trong việc triển khai các hành động giảm nhẹ và thích

climate change action, including, inter alia, to implement adaptation and mitigation actions, and should facilitate technology development, dissemination and deployment, access to climate finance, relevant aspects of education, training and public awareness, and the transparent, timely and accurate communication of information.

2. Capacity-building should be country-driven, based on and responsive to national needs, and foster country ownership of Parties, in particular, for developing country Parties, including at the national, subnational and local levels. Capacity-building should be guided by lessons learned, including those from capacity-building activities under the Convention, and should be an effective, iterative process that is participatory, cross-cutting and genderresponsive.

3. All Parties should cooperate to enhance the capacity of developing country Parties to implement this Agreement. Developed country Parties should enhance support for capacitybuilding actions in developing country Parties.

4. All Parties enhancing the capacity of developing country Parties to implement this Agreement, including through regional, bilateral and multilateral approaches, shall regularly communicate on these actions or measures on capacity-building. Developing country Parties should regularly communicate progress made on implementing capacitybuilding plans, policies, actions or measures to implement this Agreement.

5. Capacity-building activities shall be enhanced through appropriate institutional arrangements to support the implementation of this Agreement, including the appropriate institutional arrangements established under the Convention that serve this Agreement. The Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement shall, at its first session, consider and adopt a decision on the initial institutional arrangements for capacity-building.

ARTICLE 12

Parties shall cooperate in taking measures, as appropriate, to enhance climate change education, training, public awareness, public participation and public access to information, recognizing the importance of these steps with respect to enhancing actions under this Agreement.

ARTICLE 13

1. In order to build mutual trust and confidence and to promote effective implementation, an enhanced transparency framework for action and support, with built-in flexibility which takes into account Parties' different capacities and builds upon collective experience is hereby established.

2. The transparency framework shall provide flexibility in the implementation of the provisions of this Article to those developing country Parties that need it in the light of their capacities. The modalities, procedures and guidelines referred to in paragraph 13 of this Article shall reflect such flexibility.

ứng, và cần tạo thuận lợi cho phát triển, phổ biến và áp dụng công nghệ, tiếp cận đến tài chính khí hậu, các khía cạnh phù hợp về giáo dục, đào tạo và nhận thức cộng đồng, và trao đổi thông tin minh bạch, kịp thời và chính xác.

2. Tăng cường năng lực cần phù hợp với yêu cầu, dựa trên và đáp ứng các nhu cầu quốc gia, gia tăng tính làm chủ của các Bên, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển ở cấp quốc gia, vùng và địa phương. Tăng cường năng lực cần được định hướng từ các bài học kinh nghiệm, bao gồm cả những bài học từ việc tăng cường năng lực theo Công ước, và cần là một tiến trình lặp lại, có sự tham gia, xuyên suốt và đáp ứng về giới.

3. Tất cả các Bên cần hợp tác để củng cố năng lực các Bên quốc gia đang phát triển để triển khai Thỏa thuận này. Các Bên quốc gia phát triển cần tăng cường hỗ trợ các hành động tăng cường năng lực tại các Bên quốc gia đang phát triển.

4. Tất cả các Bên củng cố năng lực các Bên quốc gia đang phát triển để triển khai Thỏa thuận này, thông qua tiếp cận khu vực, song phương và đa phương phải thường xuyên thông báo về các hành động và biện pháp tăng cường năng lực. Các Bên quốc gia đang phát triển cần thường xuyên thông báo về tiến độ thực hiện các kế hoạch, chiến lược và hành động, giải pháp tăng cường năng lực nhằm triển khai Thỏa thuận này.

5. Các hoạt động tăng cường năng lực phải được tăng cường thông qua các thể chế phù hợp để hỗ trợ triển khai Thỏa thuận này, bao gồm các thể chế phù hợp được thiết lập theo Công ước phục vụ Thỏa thuận này. Hội nghị các Bên bên tham gia Thỏa thuận này phải xem xét và thông qua tại phiên họp đầu tiên quyết định về thể chế ban đầu cho tăng cường năng lực.

ĐIỀU 12

Các Bên phải hợp tác thực hiện các giải pháp phù hợp nhằm tăng cường giáo dục, đào tạo, nhận thức về biến đổi khí hậu, tăng cường tham gia của cộng đồng và tiếp cận thông tin, nhìn nhận tầm quan trọng của các bước đi này đối với các hành động tăng cường theo Thỏa thuận này.

ĐIỀU 13

1. Nhằm xây dựng lòng tin và thúc đẩy triển khai hiệu quả, một khuôn khổ tăng cường minh bạch về hành động và về hỗ trợ được thiết lập với sự linh hoạt khi xem xét khả năng khác nhau của các Bên và kinh nghiệm đã có.

2. Khuôn khổ minh bạch này phải cung cấp sự linh hoạt trong triển khai các điều khoản của Điều này cho các Bên quốc gia đang phát triển có nhu cầu do năng lực của các quốc gia này. Các phương thức, thủ tục và hướng dẫn nêu tại khoản 13 Điều này phải phản ánh được sự linh hoạt đó.

3. The transparency framework shall build on and enhance the transparency arrangements under the Convention, recognizing the special circumstances of the least developed countries and small island developing States, and be implemented in a facilitative, non-intrusive, non-punitive manner, respectful of national sovereignty, and avoid placing undue burden on Parties.
4. The transparency arrangements under the Convention, including national communications, biennial reports and biennial update reports, international assessment and review and international consultation and analysis, shall form part of the experience drawn upon for the development of the modalities, procedures and guidelines under paragraph 13 of this Article.
5. The purpose of the framework for transparency of action is to provide a clear understanding of climate change action in the light of the objective of the Convention as set out in its Article 2, including clarity and tracking of progress towards achieving Parties' individual nationally determined contributions under Article 4, and Parties' adaptation actions under Article 7, including good practices, priorities, needs and gaps, to inform the global stocktake under Article 14.
6. The purpose of the framework for transparency of support is to provide clarity on support provided and received by relevant individual Parties in the context of climate change actions under Articles 4, 7, 9, 10 and 11, and, to the extent possible, to provide a full overview of aggregate financial support provided, to inform the global stocktake under Article 14.
7. Each Party shall regularly provide the following information:
 - (a) A national inventory report of anthropogenic emissions by sources and removals by sinks of greenhouse gases, prepared using good practice methodologies accepted by the Intergovernmental Panel on Climate Change and agreed upon by the Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement; and
 - (b) Information necessary to track progress made in implementing and achieving its nationally determined contribution under Article 4.
8. Each Party should also provide information related to climate change impacts and adaptation under Article 7, as appropriate.
9. Developed country Parties shall, and other Parties that provide support should, provide information on financial, technology transfer and capacity-building support provided to developing country Parties under Articles 9, 10 and 11.
10. Developing country Parties should provide information on financial, technology transfer and capacity-building support needed and received under Articles 9, 10 and 11.
11. Information submitted by each Party under paragraphs 7 and 9 of this Article shall undergo a technical expert review, in accordance with decision 1/CP.21. For those developing country Parties that need it in the light of their capacities, the review process

3. Khuôn khổ minh bạch phải dựa trên và tăng cường các thu xếp minh bạch của Công ước, xem xét bối cảnh đặc biệt của các quốc gia ít phát triển và quốc gia đảo nhỏ đang phát triển, và được triển khai theo phương thức thúc đẩy thực hiện, không can thiệp, không trừng phạt, tôn trọng chủ quyền quốc gia và tránh tạo gánh nặng không cần thiết cho các Bên.
4. Các thu xếp minh bạch của Công ước, bao gồm các Thông báo quốc gia, các Báo cáo Hai năm một lần, các Báo cáo Cập nhật hai năm một lần, Đánh giá và Rà soát quốc tế, và Tham vấn và Phân tích quốc tế phải là một phần kinh nghiệm được rút ra cho việc xây dựng phương thức, thủ tục và hướng dẫn theo khoản 13 Điều này.
5. Mục đích của khuôn khổ minh bạch về hành động là để cung cấp cách hiểu rõ ràng về hành động biến đổi khí hậu theo mục tiêu của Công ước như nêu tại Điều 2 của Công ước, bao gồm việc làm rõ và theo dõi tiến độ hướng tới hoàn thành đóng góp do quốc gia tự quyết định của các Bên quy định tại Điều 4, và các hành động thích ứng tại Điều 7, bao gồm bài học hay, ưu tiên, nhu cầu và bất cập để thông tin cho đánh giá nỗ lực toàn cầu theo Điều 14.
6. Mục đích của khuôn khổ minh bạch về hỗ trợ là để làm rõ hỗ trợ trao và nhận bởi mỗi Bên liên quan trong bối cảnh hành động biến đổi khí hậu theo Điều 4, 7, 9, 10 và 11, và trong chừng mực có thể, cung cấp cái nhìn tổng quan đầy đủ về hỗ trợ tài chính lũy kế, làm thông tin đánh giá nỗ lực toàn cầu theo Điều 14.
7. Mỗi Bên phải thường xuyên cung cấp các thông tin sau đây:
 - (a) Một báo cáo quốc gia về kiểm kê phát thải tại nguồn và hấp thụ khí nhà kính, được chuẩn bị có sử dụng các phương pháp thực hành tốt theo hướng dẫn của Ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu và được Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này nhất trí; và
 - (b) Thông tin cần thiết để theo dõi tiến độ triển khai và kết quả đạt được trong thực hiện đóng góp do quốc gia tự quyết định của quốc gia theo Điều 4.
8. Mỗi Bên cần cung cấp thông tin phù hợp liên quan tới tác động và thích ứng với biến đổi khí hậu theo Điều 7.
9. Các Bên quốc gia phát triển phải và các Bên hỗ trợ tài trợ khác cần cung cấp thông tin về hỗ trợ tài chính, chuyển giao công nghệ và tăng cường năng lực cho các Bên quốc gia đang phát triển theo Điều 9, 10 và 11.
10. Các Bên quốc gia đang phát triển cần cung cấp thông tin về nhu cầu hỗ trợ và hỗ trợ đã nhận được về tài chính, chuyển giao công nghệ và nâng cao năng lực theo Điều 9, 10 và 11.
11. Thông tin do các Bên đệ trình theo khoản 7 và 9 Điều này phải chịu rà soát kỹ thuật phù hợp với Quyết định 1/CP.21. Với các Bên quốc gia đang phát triển có nhu cầu do năng lực quốc gia, quá trình rà soát phải bao gồm hỗ trợ xác định nhu cầu xây dựng

shall include assistance in identifying capacity-building needs. In addition, each Party shall participate in a facilitative, multilateral consideration of progress with respect to efforts under Article 9, and its respective implementation and achievement of its nationally determined contribution.

12. The technical expert review under this paragraph shall consist of a consideration of the Party's support provided, as relevant, and its implementation and achievement of its nationally determined contribution. The review shall also identify areas of improvement for the Party, and include a review of the consistency of the information with the modalities, procedures and guidelines referred to in paragraph 13 of this Article, taking into account the flexibility accorded to the Party under paragraph 2 of this Article. The review shall pay particular attention to the respective national capabilities and circumstances of developing country Parties.

13. The Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement shall, at its first session, building on experience from the arrangements related to transparency under the Convention, and elaborating on the provisions in this Article, adopt common modalities, procedures and guidelines, as appropriate, for the transparency of action and support.

14. Support shall be provided to developing countries for the implementation of this Article.

15. Support shall also be provided for the building of transparency-related capacity of developing country Parties on a continuous basis.

ARTICLE 14

1. The Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement shall periodically take stock of the implementation of this Agreement to assess the collective progress towards achieving the purpose of this Agreement and its long-term goals (referred to as the “global stocktake”). It shall do so in a comprehensive and facilitative manner, considering mitigation, adaptation and the means of implementation and support, and in the light of equity and the best available science.

2. The Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement shall undertake its first global stocktake in 2023 and every five years thereafter unless otherwise decided by the Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement.

3. The outcome of the global stocktake shall inform Parties in updating and enhancing, in a nationally determined manner, their actions and support in accordance with the relevant provisions of this Agreement, as well as in enhancing international cooperation for climate action.

năng lực. Ngoài ra, mỗi Bên phải tham gia vào quá trình xem xét và thúc đẩy tiến độ đa phương liên quan tới các nỗ lực nêu tại Điều 9 và việc triển khai và kết quả đạt được của Bên đó trong thực hiện đóng góp do quốc gia tự quyết định.

12. Việc đánh giá kỹ thuật theo mục này phải bao gồm việc xem xét hỗ trợ đã trao của một Bên, việc triển khai và kết quả thực hiện đóng góp do quốc gia tự quyết định của Bên đó một cách phù hợp. Việc đánh giá cũng phải xác định các lĩnh vực cần được cải thiện của Bên đó cũng như đánh giá về sự nhất quán thông tin với các phương thức, thủ tục và hướng dẫn nêu tại khoản 13 Điều này, có xem xét tới tính linh hoạt giao cho Bên đó theo khoản 2 Điều này. Việc đánh giá phải chú ý đặc biệt tới bối cảnh và năng lực cụ thể của các Bên quốc gia đang phát triển.

13. Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này trên cơ sở kinh nghiệm từ các thu xếp minh bạch của Công ước và tuân theo các quy định tại Điều này phải thông qua phương thức, thủ tục và hướng dẫn chung cho minh bạch về hành động và về hỗ trợ tại phiên họp đầu tiên.

14. Hỗ trợ phải được cung cấp cho các quốc gia đang phát triển để thực hiện Điều này.

15. Hỗ trợ cũng phải được cung cấp một cách liên tục cho các quốc gia đang phát triển để xây dựng năng lực có liên quan đến minh bạch.

ĐIỀU 14

1. Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này phải định kỳ đánh giá nỗ lực thực hiện Thỏa thuận này để có được kết quả chung hướng tới đạt mục tiêu của Thỏa thuận và các mục tiêu dài hạn (sau đây được gọi là “đánh giá nỗ lực toàn cầu”). Việc đánh giá phải được tiến hành theo phương thức toàn diện, thúc đẩy thực hiện, xem xét giảm nhẹ, thích ứng, phương tiện thực hiện và hỗ trợ, trên cơ sở công bằng và khoa học tốt nhất hiện có.

2. Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này phải tiến hành đánh giá nỗ lực toàn cầu lần đầu tiên vào năm 2023 và sau đó cứ 5 năm một lần nếu như không có quyết định khác của Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này.

3. Kết quả của đánh giá nỗ lực toàn cầu phải cung cấp cho các Bên thông tin về việc cập nhật, tăng cường, theo phương thức quốc gia tự quyết định, các hành động và hỗ trợ của các Bên tuân theo các điều khoản liên quan của Thỏa thuận này, cũng như tăng cường hợp tác quốc tế cho hành động khí hậu.

ARTICLE 15

1. A mechanism to facilitate implementation of and promote compliance with the provisions of this Agreement is hereby established.
2. The mechanism referred to in paragraph 1 of this Article shall consist of a committee that shall be expert-based and facilitative in nature and function in a manner that is transparent, non-adversarial and non-punitive. The committee shall pay particular attention to the respective national capabilities and circumstances of Parties.
3. The committee shall operate under the modalities and procedures adopted by the Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement at its first session and report annually to the Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement.

ARTICLE 16

1. The Conference of the Parties, the supreme body of the Convention, shall serve as the meeting of the Parties to this Agreement.
2. Parties to the Convention that are not Parties to this Agreement may participate as observers in the proceedings of any session of the Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement. When the Conference of the Parties serves as the meeting of the Parties to this Agreement, decisions under this Agreement shall be taken only by those that are Parties to this Agreement.
3. When the Conference of the Parties serves as the meeting of the Parties to this Agreement, any member of the Bureau of the Conference of the Parties representing a Party to the Convention but, at that time, not a Party to this Agreement, shall be replaced by an additional member to be elected by and from amongst the Parties to this Agreement.
4. The Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement shall keep under regular review the implementation of this Agreement and shall make, within its mandate, the decisions necessary to promote its effective implementation. It shall perform the functions assigned to it by this Agreement and shall:
 - (a) Establish such subsidiary bodies as deemed necessary for the implementation of this Agreement; and
 - (b) Exercise such other functions as may be required for the implementation of this Agreement.
5. The rules of procedure of the Conference of the Parties and the financial procedures applied under the Convention shall be applied mutatis mutandis under this Agreement, except as may be otherwise decided by consensus by the Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement.

ĐIỀU 15

1. Một cơ chế điều phối triển khai và thúc đẩy tuân thủ các quy định của Thỏa thuận này được thiết lập.
2. Cơ chế nêu tại khoản 1 Điều này gồm một Ủy ban chuyên môn, có chức năng và hoạt động mang tính minh bạch, không đối kháng và không mang tính trừng phạt. Ủy ban này phải quan tâm đặc biệt tới bối cảnh và năng lực cụ thể của các Bên.
3. Ủy ban này phải hoạt động theo phương thức và thủ tục được Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này thông qua tại phiên họp đầu tiên và báo cáo thường niên cho Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này.

ĐIỀU 16

1. Hội nghị các Bên, cơ quan tối cao của Công ước, đóng vai trò cuộc họp các Bên tham gia Thỏa thuận này.
2. Các Bên tham gia Công ước không phải là các Bên tham gia Thỏa thuận này có thể tham gia với tư cách là quan sát viên tại bất kỳ phiên họp nào của Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này. Tại Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này, các quyết định trong khuôn khổ Thỏa thuận này chỉ được thông qua bởi các Bên tham gia Thỏa thuận này.
3. Tại Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này, bất cứ thành viên nào tham gia các ban của Công ước nhưng tại thời điểm đó không phải là một Bên tham gia Thỏa thuận này phải được thay thế bởi một thành viên được bầu bổ sung từ và bởi các Bên tham gia Thỏa thuận này.
4. Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này phải thường xuyên rà soát việc triển khai thực hiện Thỏa thuận này và phải ra quyết định cần thiết trong phạm vi nhiệm vụ của mình để thúc đẩy thực thi hiệu quả. Chức năng của Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này là:
 - (a) Thành lập các cơ quan hỗ trợ cần thiết cho việc triển khai Thỏa thuận này; và
 - (b) Thực hiện các chức năng khác có thể cần thiết cho việc thực hiện Thỏa thuận này.
5. Các quy tắc thủ tục của Hội nghị các Bên và thủ tục tài chính áp dụng cho Công ước được áp dụng cho Thỏa thuận này, trừ trường hợp có quy định khác do Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này đồng thuận.

6. The first session of the Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement shall be convened by the secretariat in conjunction with the first session of the Conference of the Parties that is scheduled after the date of entry into force of this Agreement. Subsequent ordinary sessions of the Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement shall be held in conjunction with ordinary sessions of the Conference of the Parties, unless otherwise decided by the Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement.

7. Extraordinary sessions of the Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement shall be held at such other times as may be deemed necessary by the Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement or at the written request of any Party, provided that, within six months of the request being communicated to the Parties by the secretariat, it is supported by at least one third of the Parties.

8. The United Nations and its specialized agencies and the International Atomic Energy Agency, as well as any State member thereof or observers thereto not party to the Convention, may be represented at sessions of the Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement as observers. Any body or agency, whether national or international, governmental or non-governmental, which is qualified in matters covered by this Agreement and which has informed the secretariat of its wish to be represented at a session of the Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement as an observer, may be so admitted unless at least one third of the Parties present object. The admission and participation of observers shall be subject to the rules of procedure referred to in paragraph 5 of this Article.

ARTICLE 17

1. The secretariat established by Article 8 of the Convention shall serve as the secretariat of this Agreement.

2. Article 8, paragraph 2, of the Convention on the functions of the secretariat, and Article 8, paragraph 3, of the Convention, on the arrangements made for the functioning of the secretariat, shall apply mutatis mutandis to this Agreement. The secretariat shall, in addition, exercise the functions assigned to it under this Agreement and by the Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement.

ARTICLE 18

1. The Subsidiary Body for Scientific and Technological Advice and the Subsidiary Body for Implementation established by Articles 9 and 10 of the Convention shall serve, respectively, as the Subsidiary Body for Scientific and Technological Advice and the Subsidiary Body for Implementation of this Agreement. The provisions of the Convention relating to the functioning of these two bodies shall apply mutatis mutandis to this Agreement. Sessions of the meetings of the Subsidiary Body for Scientific and Technological Advice and the Subsidiary Body for Implementation of this Agreement shall be held in conjunction with the meetings of, respectively, the Subsidiary Body for Scientific and Technological Advice and the Subsidiary Body for Implementation of the Convention.

6. Phiên họp đầu tiên của Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này phải được Ban Thư ký triệu tập kết hợp với phiên họp đầu tiên của Hội nghị các Bên dự kiến ngay sau khi Thỏa thuận này có hiệu lực. Các phiên họp thường kỳ sau đó của Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này sẽ được tổ chức kết hợp với các phiên thường kỳ của Hội nghị các Bên, trừ trường hợp Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này có quy định khác.

7. Các phiên họp bất thường của Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này phải được tổ chức khi Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này xác định là cần thiết hoặc khi có đề nghị bằng văn bản của bất kỳ Bên nào trong vòng sáu tháng kể từ khi Ban Thư ký thông báo tới các Bên và có ý kiến đồng thuận của ít nhất một phần ba các Bên tham gia.

8. Liên Hợp Quốc và các cơ quan chuyên môn của Liên Hợp quốc và Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế, cũng như các quốc gia thành viên hay quan sát viên không tham gia Công ước, có thể cử đại diện tham gia các phiên họp của Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này với tư cách quan sát viên. Bất kỳ cơ quan tổ chức nào, dù là quốc gia hay quốc tế, chính phủ hay phi chính phủ, có liên quan tới các vấn đề nêu trong Thỏa thuận này và đã thông báo cho Ban Thư ký về mong muốn tham gia phiên họp của Hội nghị các bên tham gia Thỏa thuận này với tư cách quan sát viên, cũng có thể được chấp thuận trừ khi có sự phản đối của ít nhất một phần ba các Bên tham gia. Việc chấp thuận và tham gia của quan sát viên sẽ phụ thuộc vào quy tắc thủ tục nêu tại khoản 5 của Điều này.

ĐIỀU 17

1. Ban thư ký được thành lập theo Điều 8 của Công ước đóng vai trò là Ban Thư ký của Thỏa thuận này.

2. Điều 8, khoản 2 của Công ước về chức năng của Ban Thư ký, và Điều 8, khoản 3 của Công ước về thu xếp cho hoạt động của Ban Thư ký sẽ được áp dụng cho Thỏa thuận này. Ngoài ra, Ban Thư ký sẽ thực hiện chức năng trong khuôn khổ Thỏa thuận này và được Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này giao.

ĐIỀU 18

1. Cơ quan Hỗ trợ về Khoa học và Công nghệ và Cơ quan Hỗ trợ về Thực hiện được thành lập theo Điều 9 và 10 của Công ước đảm nhiệm vai trò Cơ quan Hỗ trợ về Khoa học và Công nghệ và Cơ quan Hỗ trợ về Thực hiện của Thỏa thuận này. Các quy định của Công ước liên quan tới chức năng của hai cơ quan này được áp dụng cho Thỏa thuận này. Các phiên họp của Cơ quan Hỗ trợ về Khoa học và Công nghệ và Cơ quan Hỗ trợ về Thực hiện của Thỏa thuận này phải được kết hợp tổ chức với các cuộc họp một cách tương ứng của Cơ quan Hỗ trợ về Khoa học và Công nghệ và Cơ quan Hỗ trợ về Thực hiện của Công ước.

2. Parties to the Convention that are not Parties to this Agreement may participate as observers in the proceedings of any session of the subsidiary bodies. When the subsidiary bodies serve as the subsidiary bodies of this Agreement, decisions under this Agreement shall be taken only by those that are Parties to this Agreement.

3. When the subsidiary bodies established by Articles 9 and 10 of the Convention exercise their functions with regard to matters concerning this Agreement, any member of the bureaux of those subsidiary bodies representing a Party to the Convention but, at that time, not a Party to this Agreement, shall be replaced by an additional member to be elected by and from amongst the Parties to this Agreement.

ARTICLE 19

1. Subsidiary bodies or other institutional arrangements established by or under the Convention, other than those referred to in this Agreement, shall serve this Agreement upon a decision of the Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement. The Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement shall specify the functions to be exercised by such subsidiary bodies or arrangements.

2. The Conference of the Parties serving as the meeting of the Parties to this Agreement may provide further guidance to such subsidiary bodies and institutional arrangements.

ARTICLE 20

1. This Agreement shall be open for signature and subject to ratification, acceptance or approval by States and regional economic integration organizations that are Parties to the Convention. It shall be open for signature at the United Nations Headquarters in New York from 22 April 2016 to 21 April 2017. Thereafter, this Agreement shall be open for accession from the day following the date on which it is closed for signature. Instruments of ratification, acceptance, approval or accession shall be deposited with the Depositary.

2. Any regional economic integration organization that becomes a Party to this Agreement without any of its member States being a Party shall be bound by all the obligations under this Agreement. In the case of regional economic integration organizations with one or more member States that are Parties to this Agreement, the organization and its member States shall decide on their respective responsibilities for the performance of their obligations under this Agreement. In such cases, the organization and the member States shall not be entitled to exercise rights under this Agreement concurrently.

2. Các Bên tham gia Công ước không phải là các Bên tham gia Thỏa thuận này có thể tham gia là quan sát viên trong các phiên họp của các cơ quan hỗ trợ. Khi các cơ quan hỗ trợ đóng vai trò là cơ quan hỗ trợ cho Thỏa thuận này, các quyết định trong khuôn khổ Thỏa thuận này sẽ chỉ được đưa ra bởi các Bên tham gia Thỏa thuận này.

3. Khi các Cơ quan hỗ trợ được thành lập theo Điều 9 và 10 của Công ước thực hiện chức năng đối với các vấn đề trong Thỏa thuận này, mọi thành viên của Cơ quan Hỗ trợ đại diện cho một Bên của Công ước nhưng không phải là Bên tham gia Thỏa thuận này phải được thay thế bởi một thành viên được bầu bổ sung từ và bởi các Bên tham gia Thỏa thuận này.

ĐIỀU 19

1. Các cơ quan hỗ trợ hoặc các tổ chức khác được thành lập bởi hoặc thuộc Công ước không được đề cập theo Thỏa thuận này sẽ phục vụ cho Thỏa thuận này khi có quyết định của Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này. Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này sẽ xác định chức năng của các cơ quan hỗ trợ hoặc tổ chức đó.

2. Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận này có thể hướng dẫn thêm cho các cơ quan hỗ trợ và các tổ chức nêu trên.

ĐIỀU 20

1. Thỏa thuận này sẽ được mở ký và được phê chuẩn, phê duyệt hoặc chấp thuận của các quốc gia và các tổ chức liên kết kinh tế khu vực là các Bên tham gia Công ước. Thỏa thuận này sẽ được mở ký tại trụ sở Liên hợp quốc tại New York từ ngày 22 tháng 4 năm 2016 tới ngày 21 tháng 4 năm 2017. Thỏa thuận này sẽ được mở để gia nhập ngay sau ngày đóng ký. Các văn bản phê chuẩn, phê duyệt, chấp thuận hoặc gia nhập sẽ được lưu trữ bởi Người lưu chiểu.

2. Bất cứ tổ chức liên kết kinh tế khu vực nào trở thành một Bên của Thỏa thuận này mà không có quốc gia thành viên nào là một Bên phải chịu ràng buộc bởi tất cả các nghĩa vụ theo Thỏa thuận này. Trong trường hợp các tổ chức liên kết kinh tế khu vực có một hay nhiều quốc gia thành viên của nó là một Bên tham gia Thỏa thuận này, tổ chức đó và các thành viên của nó phải quyết định về các trách nhiệm tương ứng với từng nước để thi hành các nghĩa vụ theo Thỏa thuận này. Trong những trường hợp như vậy, tổ chức đó và các quốc gia thành viên sẽ không có quyền thực hiện các quyền theo Thỏa thuận này một cách đồng thời.

3. In their instruments of ratification, acceptance, approval or accession, regional economic integration organizations shall declare the extent of their competence with respect to the matters governed by this Agreement. These organizations shall also inform the Depository, who shall in turn inform the Parties, of any substantial modification in the extent of their competence.

ARTICLE 21

1. This Agreement shall enter into force on the thirtieth day after the date on which at least 55 Parties to the Convention accounting in total for at least an estimated 55 per cent of the total global greenhouse gas emissions have deposited their instruments of ratification, acceptance, approval or accession.
2. Solely for the limited purpose of paragraph 1 of this Article, “total global greenhouse gas emissions” means the most up-to-date amount communicated on or before the date of adoption of this Agreement by the Parties to the Convention.
3. For each State or regional economic integration organization that ratifies, accepts or approves this Agreement or accedes thereto after the conditions set out in paragraph 1 of this Article for entry into force have been fulfilled, this Agreement shall enter into force on the thirtieth day after the date of deposit by such State or regional economic integration organization of its instrument of ratification, acceptance, approval or accession.
4. For the purposes of paragraph 1 of this Article, any instrument deposited by a regional economic integration organization shall not be counted as additional to those deposited by its member States.

ARTICLE 22

The provisions of Article 15 of the Convention on the adoption of amendments to the Convention shall apply mutatis mutandis to this Agreement.

ARTICLE 23

1. The provisions of Article 16 of the Convention on the adoption and amendment of annexes to the Convention shall apply mutatis mutandis to this Agreement.
2. Annexes to this Agreement shall form an integral part thereof and, unless otherwise expressly provided for, a reference to this Agreement constitutes at the same time a reference to any annexes thereto. Such annexes shall be restricted to lists, forms and any other material of a descriptive nature that is of a scientific, technical, procedural or administrative character.

ARTICLE 24

The provisions of Article 14 of the Convention on settlement of disputes shall apply mutatis mutandis to this Agreement.

3. Trong các văn bản phê chuẩn, phê duyệt, chấp thuận hoặc gia nhập của mình, các tổ chức liên kết kinh tế khu vực phải tuyên bố mức độ thẩm quyền của mình về các vấn đề do Thỏa thuận này chi phối. Các tổ chức đó cũng sẽ thông báo cho Người lưu chiếu, và về phần mình, Người lưu chiếu cũng sẽ thông báo cho các Bên về bất kỳ thay đổi quan trọng nào về mức độ thẩm quyền của các tổ chức đó.

ĐIỀU 21

1. Thỏa thuận này có hiệu lực vào ngày thứ ba mươi tính từ ngày mà có ít nhất 55 Bên của Công ước, có tổng phát thải chiếm ít nhất 55 phần trăm tổng phát thải khí nhà kính toàn cầu nộp lưu chiếu các văn bản phê chuẩn, phê duyệt, chấp thuận hoặc gia nhập của mình.
2. Chỉ hạn chế cho mục đích của khoản 1 Điều này, “tổng phát thải khí nhà kính toàn cầu” là lượng phát thải gần nhất được các Bên tham gia Công ước thông báo vào ngày hoặc trước ngày thông qua Thỏa thuận này.
3. Đối với mỗi quốc gia hoặc tổ chức liên kết kinh tế khu vực phê chuẩn, phê duyệt, chấp thuận hoặc gia nhập Thỏa thuận này sau khi các điều kiện về hiệu lực nêu tại khoản 1 ở trên đã được hoàn thành, Thỏa thuận này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ ba mươi tính từ ngày nộp lưu chiếu văn bản phê chuẩn, phê duyệt, chấp thuận hoặc gia nhập của các quốc gia hoặc tổ chức đó.
4. Nhằm các mục đích của khoản 1 Điều này, bất kỳ văn bản nào được một tổ chức liên kết kinh tế khu vực nộp lưu chiếu sẽ không được tính là bổ sung vào những văn bản được lưu chiếu bởi các quốc gia thành viên của tổ chức ấy.

ĐIỀU 22

Các quy định tại Điều 15 của Công ước về phê chuẩn sửa đổi Công ước được áp dụng cho Thỏa thuận này.

ĐIỀU 23

1. Các quy định tại Điều 16 của Công ước về phê chuẩn và sửa đổi phụ lục Công ước được áp dụng cho Thỏa thuận này.
2. Các phụ lục của Thỏa thuận này sẽ là một bộ phận cấu thành của Thỏa thuận và trừ khi có quy định khác, việc đề cập đến Thỏa thuận này đồng thời là việc đề cập tới bất kỳ phụ lục nào của nó. Các phụ lục như vậy phải được giới hạn ở các danh sách, các mẫu và bất kỳ tài liệu nào có đặc tính mô tả về tính chất khoa học, kỹ thuật, thủ tục hoặc hành chính.

ĐIỀU 24

Các quy định của Điều 14 của Công ước về giải quyết tranh chấp được áp dụng cho Thỏa thuận này.

ARTICLE 25

1. Each Party shall have one vote, except as provided for in paragraph 2 of this Article.
2. Regional economic integration organizations, in matters within their competence, shall exercise their right to vote with a number of votes equal to the number of their member States that are Parties to this Agreement. Such an organization shall not exercise its right to vote if any of its member States exercises its right, and vice versa.

ARTICLE 26

The Secretary-General of the United Nations shall be the Depositary of this Agreement.

ARTICLE 27

No reservations may be made to this Agreement.

ARTICLE 28

1. At any time after three years from the date on which this Agreement has entered into force for a Party, that Party may withdraw from this Agreement by giving written notification to the Depositary.
2. Any such withdrawal shall take effect upon expiry of one year from the date of receipt by the Depositary of the notification of withdrawal, or on such later date as may be specified in the notification of withdrawal.
3. Any Party that withdraws from the Convention shall be considered as also having withdrawn from this Agreement.

ARTICLE 29

The original of this Agreement, of which the Arabic, Chinese, English, French, Russian and Spanish texts are equally authentic, shall be deposited with the Secretary-General of the United Nations.

DONE at Paris this twelfth day of December two thousand and fifteen.

IN WITNESS WHEREOF, the undersigned, being duly authorized to that effect, have signed this Agreement.

ĐIỀU 25

1. Mỗi Bên có một phiếu, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 dưới đây.
2. Các tổ chức liên kết kinh tế khu vực, trong phạm vi thẩm quyền của mình, thực hiện quyền bỏ phiếu với số phiếu bằng số quốc gia thành viên của mình là các Bên tham gia Thỏa thuận này. Những tổ chức như vậy không thực hiện quyền bỏ phiếu nếu bất kỳ quốc gia thành viên nào của tổ chức đã thực hiện quyền bỏ phiếu và ngược lại.

ĐIỀU 26

Tổng thư ký Liên hợp quốc là Người lưu chiếu Thỏa thuận này.

ĐIỀU 27

Không có bảo lưu đối với Thỏa thuận này.

ĐIỀU 28

1. Vào bất cứ lúc nào sau ba năm kể từ ngày Thỏa thuận này có hiệu lực đối với một Bên, Bên đó có thể rút khỏi Thỏa thuận này bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Người lưu chiếu.
2. Bất kỳ việc rút khỏi nào như vậy sẽ có hiệu lực sau một năm tính từ ngày Người lưu chiếu nhận được thông báo rút khỏi Thỏa thuận hoặc muộn hơn theo như đã nêu trong thông báo rút khỏi Thỏa thuận.
3. Bất kỳ Bên nào rút khỏi Công ước cũng được coi là rút khỏi Thỏa thuận này.

ĐIỀU 29

Nguyên bản của Thỏa thuận này bằng tiếng Ả Rập, Trung Quốc, Anh, Pháp, Nga và Tây Ban Nha đều có giá trị như nhau và được Tổng thư ký Liên hợp quốc lưu chiếu.

Làm tại Paris vào ngày 12 tháng 12 năm 2015 (ngày mười hai tháng mười hai năm hai nghìn không trăm mười lăm).

Những người được ủy quyền đầy đủ đã chứng kiến và ký Thỏa thuận này.

